

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn xã Tuy Phước Tây

Số T T	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp đất đai	Sự phù hợp với quy hoạch	Ghi Chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(13)
1	Ông Diệp Tấn Sanh, sinh năm 1955	thôn Cảnh An 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Cảnh An 2, xã Tuy Phước Tây	23	1239	924,7	Năm 1993	Thửa đất trồng lúa (LUC) ông Sanh đang sử dụng theo hồ sơ địa chính năm 1993: Thuộc thửa đất số 330a, tờ bản đồ số 10 diện tích:1,750m2, do UBND xã quản lý. Hồ sơ địa chính năm 2013 (do đặc theo Dự án VLAP): Thuộc thửa đất số 868, tờ bản đồ số 23, diện tích: 2557m2, loại đất: LUC, do UBND xã quản lý. Theo hồ sơ đo đạc thực tế: Thuộc thửa đất số 1239 (tách từ thửa đất số 868), tờ bản đồ số 23, diện tích: 924,7m2, do ông Diệp Tấn Sanh đứng tên kê khai chủ sử dụng. Thửa đất được nhà nước cân đối giao quyền sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp ổn định, lâu dài theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 21/9/1993 của Chính phủ (UBND xã Phước Thành cũ) và sử dụng ổn định, liên tục từ đó cho đến nay. Thửa đất ông Sanh liền kề với thửa đất do UBND xã quản lý nằm ở phía Nam nên quá trình kê khai đã ghi nhầm đất của UBND xã.	Hiện trạng sử dụng là đất LUC	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất cấp GCN
2	Ông Nguyễn Văn Thạnh, sinh năm 1962	thôn Cảnh An 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Cảnh An 2, xã Tuy Phước Tây	151	79	500,8	1983	Thửa đất ông Thạnh đang sử dụng có nguồn gốc đất được UBND xã Phước Thành cho đất cất nhà và xác nhận vào ngày 06/9/1983 với diện tích là 1 sào (500m2); theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 374, tờ bản đồ số 10, diện tích là 1,040m2 do ông Nguyễn Văn Thạnh kê khai đăng ký sử dụng; theo hồ sơ địa chính năm 2013 thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 79, Diện tích: 833,1m2. Diện tích đo đạc thực tế là 500,8m2 tăng 0,8m2 so với diện tích cho đất năm 1983, nguyên nhân do sai số đo đạc.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	năm 1983	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất cấp GCN

3	Ông Lương Văn Châu, sinh năm 1957	thôn Cảnh An 1, xã Tuy Phước Tây	thôn Cảnh An 1, xã Tuy Phước Tây	71	927	1000,0	Trước 1975	Đất ở có xây dựng nhà ở của cha mẹ để lại cho ông Lương Văn Châu trước năm 1975. Theo hồ sơ địa chính năm 1993: Thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 7, diện tích: 1.050m ² , do Ông Lương Văn Châu đứng tên kê khai chủ sử dụng. Theo kết quả đo đạc thực tế thuộc thửa đất số 927, tờ bản đồ số: 71, diện tích: 1000m ² , so với hồ sơ địa chính năm 1993 diện tích giảm là 50m ² do sai số đo đạc.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất cấp GCN
4	Ông Mang Văn Phúc, sinh năm 1964, CCCD số 052	thôn Bình An 1, xã Tuy Phước Tây	thôn Bình An 1, xã Tuy Phước Tây	11	619	133,8	Năm 1975	Đất ở có xây dựng nhà ở của cha mẹ có trước năm 1975, sử dụng ổn định đến năm 1987 giao lại cho ông Mang Văn Phúc sử dụng ổn định và đăng ký vào hồ sơ địa chính năm 1993, thể hiện tại thửa đất số 919, tờ bản đồ số 04, diện tích 1288m ² (trong đó : Đất ở ONT: 300m ² , đất HNK: 988m ²) đứng tên kê khai là ông Mang Văn Phúc. Quá trình sử dụng ông Mang Văn Phúc tự tách thửa và chuyển nhượng thửa đất trên cho nhiều người. Theo hồ sơ đo đạc thực tế thuộc thửa đất số 619, tờ bản đồ số 66, diện tích 133,8m ² loại đất ở, do ông Mang Văn Phúc kê khai sử dụng ổn định, liên tục từ đó cho đến nay.	Hiện trạng trên thửa đất chưa xây dựng nhà ở	Năm 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất cấp GCN

5	Ông Đào Trung Cang, sinh năm 1943, CCCD số 052043004946	thôn An Sơn 2, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai	thôn An Sơn 2, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai	21	604		Trước 1975	<p>Đất ở có xây dựng nhà ở của Ông Đào Trung Cang và vợ Nguyễn Thị Hương có trước năm 1975, năm 2020 bà Nguyễn Thị Hương chết không để lại di chúc, ông Đào Trung Cang sử dụng theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 20/06/2025 đã được UBND xã Phước An chứng thực và ông Cang sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không có tranh chấp, khiếu nại. Theo hồ sơ địa chính năm 1993: Thuộc thửa đất số: 248, tờ bản đồ số: 38 diện tích: 660m2, do Đào Trung Cang đứng tên kê khai chủ sử dụng. Theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 20/05/2025 của Chi nhánh VPĐKKĐ huyện Tuy Phước thuộc thửa đất số: 604, tờ bản đồ số 21 diện tích: 579,6m2; so với hồ sơ địa chính năm 1993, diện tích giảm 80,4m2.</p> <p>Đồng thời, qua kiểm tra thực tế phía Nam thửa đất ông Cang đang sử dụng có phần diện tích 142,7m2 nằm ngoài diện tích đề nghị cấp GCN (trên thửa đất màu của hộ bà Trần Thị Thanh Thảo, liền kề là hành lang cao tốc Bắc-Nam), ông Cang đã xây dựng tường rào nhưng hiện trạng không có xây dựng công trình trên đất. Phòng Kinh tế và thôn đề nghị ông Cang sử dụng theo hiện trạng, không xây dựng công trình kiên cố và ông Cang cam kết khi nhà nước có xây dựng công trình, dự án thì ông tự nguyện tháo dỡ và không yêu cầu đền bù, khiếu nại gì.</p>	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Năm 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã	Thống nhất cấp GCN
6	Bà Nguyễn Thị Kim Mai, sinh năm 1958, CCCD số 052158008203	thôn An Hòa 2, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai	thôn An Hòa 2, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai	29	694	449,4	Năm 1993	<p>Đất của Bà Nguyễn Thị Kim Mai có nguồn gốc lấn chiếm đất gò do UBND xã quản lý trước năm 1993, đã kê khai vào hồ sơ địa chính năm 1993, tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 46, diện tích 146m2; hồ sơ địa chính năm 2013, tại thửa đất số 694, tờ bản đồ số 29, diện tích 519,3m2; theo đo đạc thực tế có diện tích là 449,4m2 (đảm bảo lộ giới đường bê tông nông thôn là 7m); Diện tích tăng 303,4m2 so với năm 1993 là do lấn chiếm đất nghĩa địa không có mô mã vào thời điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.</p>	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN

7	Ông Hồ Văn Tân, sinh năm 1970	thôn An Hoà 2, xã Tuy Phước Tây	thôn An Hoà 2, xã Tuy Phước Tây	22	898	394,1	Trước 1975	Đất ở có xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Hải Luông có trước 1975. Theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 608, tờ bản đồ số 37, diện tích là 624m ² . Quá trình sử dụng đến năm 2002 chuyển nhượng một phần diện tích cho ông Hồ Văn Tân theo giấy chuyển nhượng ngày 30/10/2002. Theo hồ sơ địa chính năm 2013 tách thành 02 thửa đất cụ thể: + Thửa đất số 898, tờ bản đồ số 22, diện tích là 394,1m ² do ông Hồ Văn Tân sử dụng + Thửa đất số 897, tờ bản đồ số 22, diện tích là 248,6m ² do bà Nguyễn Thị Năm sử dụng. Tổng diện tích 02 thửa là 642,7m ² tăng 18,7m ² , do quá trình sử dụng ông Tân có khai phá bụi tre ở phía Bắc thửa đất; thời điểm sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN
8	Ông Mang Thành Long, sinh năm 1981	thôn Ngọc Thanh 1, xã Tuy Phước Tây	thôn Ngọc Thanh 1, xã Tuy Phước Tây	17	600	411,9	năm 2012	Ông Mang Thành Long và bà Nguyễn Thị Mỹ Hậu được UBND huyện Tuy Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/3/2012, số phát hành BK 295516, số vào sổ CH17024, tại thửa đất 600, tờ bản đồ số 17, diện tích 378,8m ² trong đó (ONT: 300m ² , HNK: 78,8m ²). Theo trích lục chính lý thửa đất được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tuy Phước ký ngày 26/5/2025, thửa đất theo hiện trạng sử dụng là 411,9m ² ; diện tích tăng 33,1m ² so với GCN đã cấp năm 2012. Nguyên nhân tăng do ông Long khi xây dựng nhà ở đã phá dỡ hàng rào cây tre ở phía Đông thửa đất là đất BCS do UBND xã quản lý; thời điểm sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	năm 2012	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN theo quy định tại Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024
9	Ông Lê Văn Báu, sinh năm 1976	thôn Ngọc Thanh 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Ngọc Thanh 2, xã Tuy Phước Tây	52	23	404	Năm 1993	Đất màu (ĐM) của ông Lê Dàng đã kê khai hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 139, tờ bản đồ số 34, diện tích 1.569m ² . Cùng trong năm 1993, ông Dàng chuyển nhượng lại một phần thửa đất cho ông Lê Văn Báu và vợ chồng ông Báu đã xây dựng nhà ở từ đó cho đến nay, không có tranh chấp, khiếu nại.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN theo quy định tại Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024

10	Ông Nguyễn Long Tiệp, sinh năm 1962	thôn Ngọc Thanh 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Ngọc Thanh 2, xã Tuy Phước Tây	51	5	464,2	Năm 1985	Đất được HTX NN Phước An 1 cấp cho vào ngày 5/4/1985 với diện tích là 500m2, đã được UBND huyện Tuy Phước xét duyệt. Quá trình sử dụng ông Tiệp tách một phần thửa đất với diện tích là 209,2m2 đất ở cho ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Trần Thị Ngọc Hải (đã được UBND huyện cấp GCN tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 51). Phần diện tích còn lại là 464,2m2 ông Tiệp sử dụng ổn định cho đến nay. Tổng diện tích 02 thửa đất là 673,4m2 tăng 173,4m2 so với diện tích UBND huyện cấp năm 1985. Nguyên nhân tăng do quá trình sử dụng ông Tiệp lấn đất màu ở phía Bắc do UBND xã quản lý, thời điểm lấn chiếm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Năm 1985	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN theo quy định tại Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024
11	Ông Trương Văn Trinh, sinh năm 1973, CCCD số 052073016378	thôn Ngọc Thanh 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Ngọc Thanh 2, xã Tuy Phước Tây	54	66	104	2004	Ông Trương Văn Trinh và bà Lê Thị Kim Phượng được UBND huyện Tuy Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/4/2004, tại thửa đất 98, tờ bản đồ số 48, diện tích 100m2. Theo trích lục chính lý thửa đất được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tuy Phước ký ngày 31/7/2025, tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 54, diện tích là 104m2; diện tích tăng 4m2 so với GCN đã cấp năm 2004. Nguyên nhân tăng do ông Trinh đã lấn đất quy hoạch thửa của UBND xã quản lý ở phía Tây thửa đất; thời điểm sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	2004	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN theo quy định tại Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024
12	Ông Lê Minh Dũng, sinh năm 1967	Thôn Thanh Huy 2	Thôn Thanh Huy 2	646	6	239,3	trước năm 1975	Thửa đất ông Dũng đang sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đất vườn (V) của ông Nguyễn Văn Khương từ năm 2003, trong năm 2003 ông Dũng xây dựng nhà ở và sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 15, diện tích 220m2 do ông Nguyễn Văn Khương đăng ký kê khai chủ sử dụng, diện tích đo đạc thực tế là 239,3m2 tăng 19,3m2 nguyên nhân do sai số đo đạc. Diện tích ông Dũng xin chuyển mục đích sử dụng sang đất ở là 100m2 (có đơn kèm theo), diện tích còn lại 139,3m2 còn lại là đất trồng cây hằng năm khác.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	trước năm 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN theo quy định tại Điều 139 của Luật Đất đai năm 2024

13	Bà Huỳnh Thị Kim Chi, sinh năm 1963, CCCD số 052163010680	thôn Ngọc Thạnh 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Ngọc Thạnh 2, xã Tuy Phước Tây	52	199	232,9	Năm 1985	Đất được UBND huyện Tuy Phước cấp cho vào ngày 17/6/1985 với diện tích là 500m2, đã đăng ký kê khai vào hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 737, tờ bản đồ số 35, diện tích 500m2. Theo hồ sơ địa chính năm 2013 tách thành 04 thửa đất, thuộc tờ bản đồ số 72, cụ thể như sau: + Thửa đất số 199 bà Chi đang sử dụng có diện tích là 273,8m2; đo đạc lại thực tế là 232,9m2 (trừ phần diện tích lấn chiếm hành lang ATGT QL19C); + Thửa đất số 197, diện tích là 55,3m2 do ông Trần Văn Thi sử dụng; + Thửa đất số 198, diện tích 116,4m2 loại đất ở do ông Nguyễn Nền sử dụng đã được UBND huyện cấp GCN vào ngày 21/7/2021; + Thửa đất số 210, diện tích 95,4m2 loại đất ở do ông Phạm Minh Tấn sử dụng đã được UBND huyện cấp GCN vào ngày 21/6/2022. - Tổng diện tích 04 thửa là 500m2 như diện tích xét duyệt của UBND huyện. Năm 2006 ông Phạm Minh Ngọc chết không để lại di chúc, gia đình thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế để lại cho bà Huỳnh Thị Kim Chi đã được UBND xã Phước An (cũ) chứng thực vào ngày 15/9/2022 và bà Chi sử dụng ổn định từ đó cho đến nay.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Năm 1985	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất cấp GCN
14	Ông Võ Thanh Tùng, sinh năm 1964, CCCD số 052064011455	thôn Ngọc Thạnh 2, xã Tuy Phước Tây	thôn Ngọc Thạnh 2, xã Tuy Phước Tây	53	72	141,8	Trước năm 1975	Đất ở có nhà ở gắn liền trên đất của ông Lê Văn Dũng có trước 1975, theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 184, diện tích 105m2. Quá trình sử dụng đến năm 1994 ông Dũng chuyển nhượng toàn bộ diện tích 100m2 cho ông Võ Thanh Tùng theo đơn xin bán nhà được UBND xã Phước An (cũ) xác nhận vào ngày 08/3/1994, phần diện tích còn lại 41,8m2 ông Tùng đã thoán thuận đổi mua bán đất vườn với ông Nguyễn Văn Mai và bà Nguyễn Thị Kim Xuân theo giấy thoả thuận ngày 25/3/1994 để chừa đường đi ở phía Bắc thửa đất và sử dụng ổn định cho đến nay.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước năm 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã	Thống nhất cấp GCN

15	Ông Trần Trọng Lương, sinh năm 1967	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	22	1397	1.457,90	Trước năm 1975	Đất ở có xây dựng nhà ở của cha mẹ là ông Trần Trọng Kiển và bà Nguyễn Thị Thanh có trước năm 1975, theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 877, tờ bản đồ số 36, diện tích 1830m2 do bà Nguyễn Thị Thanh kê khai chủ sử dụng. Quá trình sử dụng đến năm 2024, ông Kiển chết không để lại di chúc, gia đình thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế cho ông Trần Trọng Lương đã được Phòng Công chứng số 3 chứng nhận vào ngày 19/12/2024 và ông Lương sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Diện tích đo đạc thực tế của thửa đất ông Trần Trọng Lương sử dụng là 1.457,9m2 giảm so với hồ sơ địa chính năm 1993 nguyên nhân do tách một phần thửa đất cho ông Đỗ Đình Oai sử dụng với diện tích là 84,6m2.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước năm 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã	Thống nhất cấp GCN
16	Ông Đỗ Đình Oai, sinh năm 1967	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	22	1872	508,60	Trước năm 1975	Đất ở có xây dựng nhà ở của cha mẹ là ông Trần Trọng Kiển và bà Nguyễn Thị Thanh có trước năm 1975, theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 877, tờ bản đồ số 36, diện tích 1.830m2 do bà Nguyễn Thị Thanh kê khai chủ sử dụng. Quá trình sử dụng đến năm 1995, ông Kiển và bà Thanh tách một phần thửa đất cho con là bà Trần Thị Thanh Nga và ông Đỗ Đình Oai sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Đồng thời cũng trong năm 1995 bà Trần Thị Phòng cho đất cho vợ chồng ông Oai với diện tích là 424m2 (theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 879, tờ bản đồ số 36). Theo hồ sơ địa chính năm 2013 và kết quả đo đạc thực tế chia thành 02 thửa đất, thuộc tờ bản đồ số 22 cụ thể như sau: + Thửa 1397 ông Trần Trọng Lương đang sử dụng có diện tích là 1.457,9m2; + Thửa 1872 do ông Đỗ Đình Oai sử dụng có diện tích là 508,6m2; Tổng diện tích 02 thửa (1457,9m2 + 508,6m2) là 1.966,5m2 so với hồ sơ địa chính năm 1993 (1830m2+424m2 = 2.254m2) giảm 287,5m2 nguyên nhân do sai số đo đạc.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước năm 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã	Thống nhất cấp GCN
17	Ông Võ Song Thanh, sinh năm 1947 CCCD số 052047005890	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	23	991	239,9	Trước 1993	Đất được HTX NN Phước An 1 cấp cho vào thời điểm trước ngày 15/10/1993 (mất giấy tờ do lũ lụt, có xác nhận của ông Huỳnh Văn Ánh nguyên chủ nhiệm HTX NN Phước An vào ngày 07/08/2025), theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 684, tờ bản đồ số 36, diện tích 406m2 do ông Thanh kê khai chủ sử dụng. Theo kết quả đo đạc thực tế là 239,9m2, diện tích giảm 166,1m2 so với hồ sơ địa chính năm 1993, nguyên nhân do sai số đo đạc và trừ phần diện tích nằm trong hành lang ATGT, đảm bảo lộ giới đường quy hoạch là 14m và ông Thanh sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không có tranh chấp.	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN

18	Ông Võ Song Thanh, sinh năm 1947 CCCD số 052047005890	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	thôn An Hoà 1, xã Tuy Phước Tây	23	991	3103,5	Trước 1975	<p>Đất ở có xây dựng nhà ở của ông Võ Song Thanh có trước 1975, theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 528, tờ bản đồ số 36, diện tích 2.600m2 do ông Võ Song Thanh kê khai chủ sử dụng.</p> <p>Quá trình sử dụng đến năm 2000, ông Thanh nhận chuyển nhượng thêm toàn bộ diện tích là 744m2 của ông Nguyễn Vui theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 02/5/2000 (nguồn gốc đất của ông Nguyễn Vui là đất ở có nhà ở có trước năm 1975, theo hồ sơ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 585, tờ bản đồ số 36, diện tích 744m2), và Ông Võ Song Thanh sử dụng ổn định từ đó cho đến nay.</p> <p>Theo kết quả đo đạc thực tế là 3.103,5m2, so với hồ sơ địa chính năm 1993 là 3.344m2 giảm 240,5m2 do sai số đo đạc và trừ bỏ phần diện tích nằm trong hành lang ATGT, đảm bảo lộ giới đường theo quy hoạch.</p>	Hiện trạng sử dụng là đất ở, trên thửa đất có xây dựng nhà ở	Trước 1975	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của xã.	Thống nhất thực hiện NVTC và cấp GCN
----	---	---------------------------------	---------------------------------	----	-----	--------	------------	---	--	------------	------------------	---	--------------------------------------

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày **03/11/2025** đến hết ngày **18/11/2025**. Tại trụ sở UBND xã Tuy Phước Tây, Trung tâm phục vụ Hành chính công UBND xã Tuy Phước Tây, Nhà văn hoá các thôn: Cảnh An 1, Cảnh An 2, Ngọc Thạnh 2, An Hòa 1, An Hòa 2, An Sơn 2, Thanh Huy 2.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Tuy Phước Tây để giải quyết; sau thời gian nói trên sẽ không xem xét giải quyết./.